

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



Thông tin liên hệ:

- ✓ **CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS – F17**
- ✓ Địa chỉ: 58B Đường Hai Tháng Tư, Phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- ✓ Điện thoại: (+84) 258.224.0026
- ✓ Website: <http://nhatrangseafoods.vn/>

NỘI DUNG

1

THÔNG TIN CHUNG

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

3

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

4

ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024



PHẦN 1

THÔNG TIN CHUNG

01. Thông tin khái quát
02. Quá trình hình thành và phát triển
03. Ngành nghề & địa bàn kinh doanh
04. Sơ đồ tổ chức
05. Định hướng phát triển
06. Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS – F17

01. Tên công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS - F17

02. Tên tiếng Anh:

NHA TRANG SEAPRODUCT COMPANY

03. Giấy CNĐKDN Số:

4200567428 đăng ký ngày 01 tháng 8 năm 2011 và thay đổi đến lần thứ mười lăm ngày 03 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp (trước đó là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000107 cấp lần đầu ngày 06 tháng 8 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp)

04. Vốn điều lệ: 188.000.000.000 đồng

05. Trụ sở chính:

58B Đường Hai Tháng Tư, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

06. Số điện thoại: 0258.224.0026

Website: www.nhatrangseafoods.com



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN²

08/2004

Công ty cổ phần Nha Trang Seafoods – F17 được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Chế biến thủy sản xuất khẩu Nha Trang

2009

Được bình chọn là một trong 500 thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2009

2010

Ủy ban Quốc Gia về Hợp tác kinh tế quốc tế công nhận doanh nghiệp đạt Giải thưởng Cúp Vàng Hội nhập kinh tế quốc tế lần 2

2004-2013

Liên tục đạt danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín

2013

Công ty được công nhận Top 100 Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín

2014

Công ty được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2014

2016-2021

Các nhà máy được trang bị công nghệ hiện đại, đã đạt tiêu chuẩn sản xuất, xuất khẩu mặt hàng thủy sản đông lạnh cho các khách hàng lớn như Walmart, các thị trường đòi hỏi quy cách và chất lượng cao như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc,... Công ty đã tạo dựng được uy tín và quan hệ lâu dài với các khách hàng trong và ngoài nước, sản phẩm của Công ty luôn làm hài lòng khách hàng

2023-2024

Mở rộng thêm thị trường nước ngoài mới là Nhật và Trung Quốc, tiếp tục phát triển các sản phẩm mới tăng giá trị

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

- ❖ Năm 1981: Huân chương Lao động Hạng Ba
- ❖ Năm 1985: Huân chương Lao động Hạng Nhì
- ❖ Năm 1994: Huân chương Lao động Hạng Nhì
- ❖ Năm 1996: Huân chương Lao động Hạng Nhất
- ❖ Năm 2004 – nay: Bộ Thương mại tặng danh hiệu đơn vị xuất khẩu uy tín liên tục
- ❖ Năm 2017: Chứng chỉ ASC do Hội đồng Quản lý Nuôi trồng thủy sản (ASC) cấp ngày 07/7/2017



ĐỊA BÀN KINH DOANH



Công ty cổ phần Nha Trang Seafoods có nhà máy chế biến tại thành phố Nha Trang, đã được cấp code là DL17, DL90, DL394 và thị trường xuất khẩu chính: Mỹ, châu Âu, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc, Canada, Trung Quốc và các thị trường khác. Công ty chú trọng đến việc sản xuất các sản phẩm thực phẩm đạt tiêu chuẩn cao, với cam kết đem lại chất lượng tốt nhất cho khách hàng.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Hoạt động chính: Đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn;
- Sản xuất, gia công, lắp đặt máy, thiết bị công nghiệp và thiết bị lạnh;
- Mua bán máy móc thiết bị và vật tư;
- Khai thác nước khoáng nóng.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp Việt Nam và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

Ban kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Ban Giám đốc

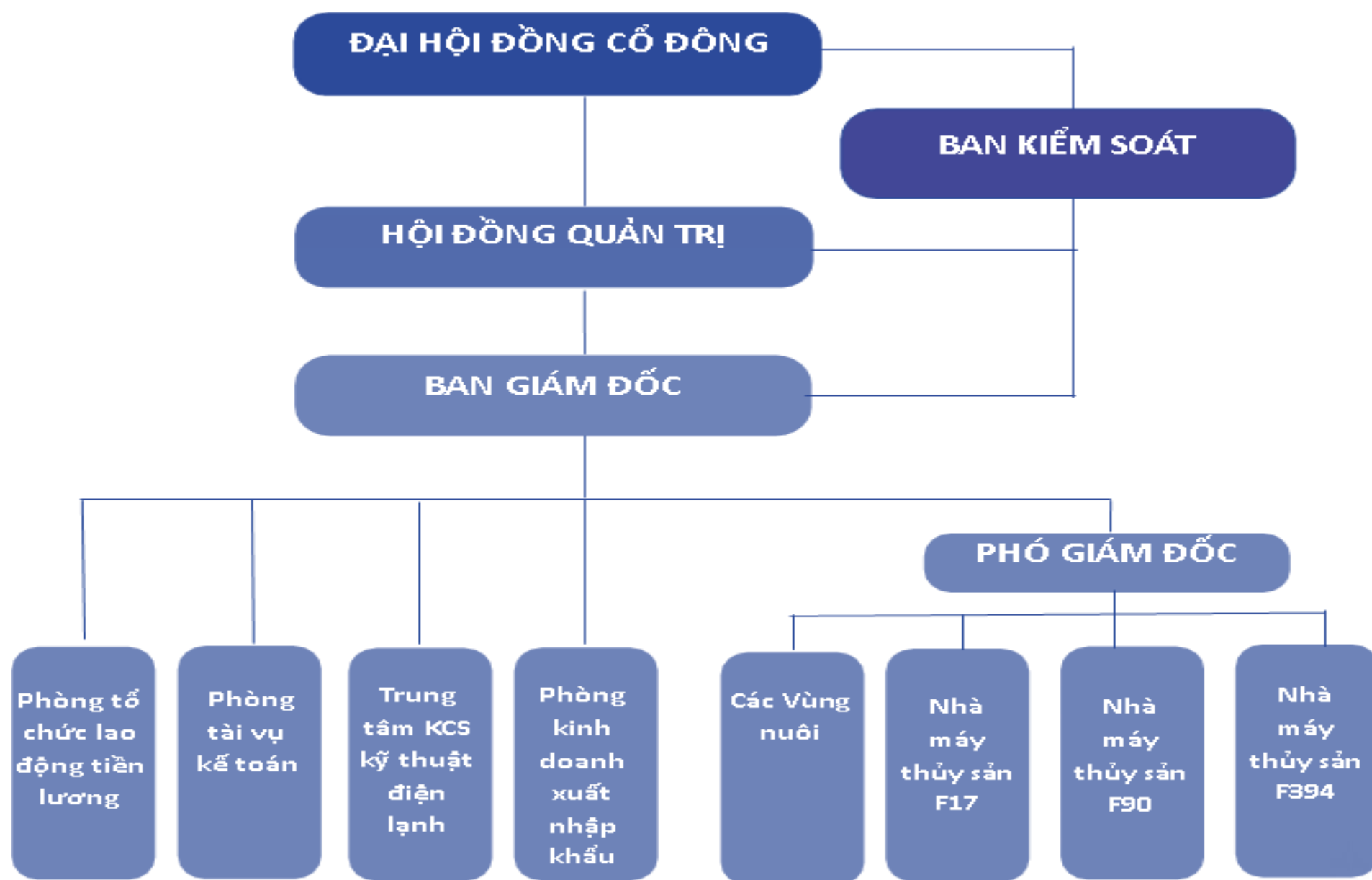
Là Ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.



Các công ty liên kết, đầu tư vào đơn vị khác

STT	Tên Công ty	Vốn đầu tư (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty liên kết			
1	Công ty cổ phần Thủy sản NT	18.451.645.712	43,84%
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
1	Công ty Cổ phần Thủy sản NTSF	54.796.231.365	14,17%
2	Công ty Cổ phần Du lịch – Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17	22.170.163.291	6,3%

Mô hình quản trị



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2025

❖ **Đẩy mạnh đầu tư công nghệ và vùng nuôi mới:**

Tiếp tục đầu tư trang thiết bị hiện đại và hệ thống kiểm soát tự động tại các trại nuôi, hướng đến chuyển đổi số trong hoạt động nuôi trồng để tăng năng suất và chất lượng con giống

❖ **Phát triển sản phẩm theo hướng xanh – sạch – truy xuất nguồn gốc:**

Tăng tỷ lệ sản phẩm đạt chứng nhận quốc tế và có thể truy xuất toàn bộ chuỗi cung ứng - từ vùng nuôi đến bàn ăn.

❖ **Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và vận hành:**

Triển khai các nền tảng ERP, kiểm soát nội bộ - CRM phục vụ quản trị hiện đại và minh bạch.

❖ **Mở rộng kênh phân phối nội địa:**

Năm 2025, Công ty đặt mục tiêu mở thêm 2 kênh phân phối trực tiếp tại miền Trung và miền Nam, từng bước khẳng định vị thế tại thị trường nội địa.

❖ **Đầu tư vào thương hiệu sản phẩm chế biến cao cấp:**

Từng bước xây dựng thương hiệu riêng cho nhóm sản phẩm, giá trị gia tăng biên lợi nhuận và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cao cấp tại thị trường EU, Nhật Bản và Hàn Quốc.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

❑ Tăng trưởng gắn với trách nhiệm xã hội và môi trường:

Phát triển theo hướng cân bằng giữa hiệu quả kinh tế – phát triển xã hội – bảo vệ môi trường; cam kết đạt chỉ số ESG (Environmental – Social – Governance) cao hơn mỗi năm.

❑ Mở rộng chuỗi sản xuất theo mô hình "Farm to Fork":

Tối ưu chuỗi giá trị khép kín từ giống, nuôi, chế biến đến tiêu thụ và truy xuất nguồn gốc, đồng thời đảm bảo tính bền vững theo chuẩn quốc tế.

❑ Đa dạng hóa sản phẩm chiến lược:

Ưu tiên phát triển nhóm sản phẩm tiện lợi, chế biến sẵn phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại và nhu cầu xuất khẩu vào thị trường mới nổi như Trung Đông, Đông Âu.

❑ Xây dựng đội ngũ kế thừa và tinh gọn hệ thống quản trị:

Tăng cường đào tạo lãnh đạo trẻ, sắp xếp lại mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, gắn trách nhiệm với kết quả công việc.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

➤ Đối với môi trường

Cam kết trung hòa phát thải tại vùng nuôi đến 2030: Năm 2025, bắt đầu đo đạc và kiểm soát phát thải carbon tại các vùng nuôi chính, hướng đến chứng nhận trung hòa carbon vào năm 2030.

Áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất: Tái sử dụng phụ phẩm, tận dụng nguồn năng lượng tái tạo (như điện mặt trời tại nhà máy chế biến), từng bước giảm phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch.

➤ Đối với cán bộ công nhân viên

Thực hiện chương trình “Người lao động đồng hành cùng phát triển”: Năm 2025, công ty triển khai đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng số cho ít nhất 70% nhân sự sản xuất.

Ứng dụng hệ thống đánh giá KPIs toàn diện, tăng tính minh bạch và công bằng trong đánh giá, thưởng – phạt. Tạo môi trường gắn kết – sáng tạo – phát triển.

➤ Đối với cổ đông và nhà đầu tư

Cam kết hiệu quả tài chính và tăng trưởng lợi nhuận: Với kỳ vọng cải thiện biên lợi nhuận gộp thông qua sản phẩm giá trị gia tăng và tối ưu chi phí sản xuất, công ty phấn đấu đạt mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế từ 10–15%.

Minh bạch thông tin, phòng ngừa rủi ro: Hoàn thiện quy trình công bố thông tin và kiểm soát nội bộ theo hướng phù hợp chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), giảm thiểu rủi ro và nâng cao uy tín với nhà đầu tư.

➤ Đối với xã hội

Chú trọng phát triển cộng đồng vùng nuôi: Tăng ngân sách tài trợ an sinh xã hội tại các vùng nuôi trọng điểm như Khánh Hòa, Ninh Thuận. Tiếp tục đồng hành cùng các hoạt động từ thiện, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

Đưa yếu tố “người tiêu dùng là trung tâm” vào thiết kế sản phẩm và cải tiến bao bì, đảm bảo sức khỏe và trải nghiệm người dùng.

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Nếu nền kinh tế thế giới có nhiều biến động với đòn thuế quan từ Mỹ và căng thẳng trong lo ngại chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc sẽ kéo theo những tác động trực tiếp và gián tiếp ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia, khi đó các yếu tố vĩ mô sẽ tác động đến các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (F17). Chính vì vậy, việc quản lý rủi ro kinh tế là cần thiết để kiểm soát ở mức có thể chấp nhận được, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận.

Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Năm 2025, nền kinh tế thế giới tiếp tục bước vào giai đoạn phục hồi không đồng đều. Tăng trưởng toàn cầu được IMF dự báo đạt mức 3,2%, tương đương với năm 2024. Trong khi đó, lạm phát có xu hướng giảm, tạo điều kiện cho việc cắt giảm lãi suất tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, các yếu tố như xung đột địa chính trị kéo dài, phân mảnh thương mại toàn cầu và gia tăng chủ nghĩa bảo hộ tiếp tục là những thách thức đối với chuỗi cung ứng và hoạt động xuất khẩu, đặc biệt đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

Đối với Nha Trang Seafoods – một doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản có thị trường trọng điểm là Châu Âu, Hàn Quốc và Mỹ – sự phục hồi chậm của các nền kinh tế này sẽ tác động trực tiếp đến sức mua, làm giảm đơn hàng hoặc thay đổi cơ cấu tiêu dùng. Việc chủ động theo dõi tình hình kinh tế, dịch chuyển chuỗi cung ứng và điều chỉnh kênh phân phối sẽ là yếu tố then chốt giúp Công ty ứng phó hiệu quả với các biến động từ môi trường kinh tế toàn cầu.

Rủi ro lãi suất

Dù có dấu hiệu giảm, lãi suất vẫn đang duy trì ở mức cao tại các nền kinh tế lớn, ảnh hưởng đến chi phí vay vốn và khả năng tiêu dùng của người dân. Đối với doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư lớn như Nha Trang Seafoods, việc tiếp cận nguồn vốn giá rẻ gặp nhiều khó khăn hơn, ảnh hưởng đến tiến độ các dự án mở rộng vùng nuôi, công nghệ chế biến.

Rủi ro tỷ giá

Tỷ giá USD/VND vẫn biến động mạnh do ảnh hưởng từ chính sách tiền tệ của Mỹ và tình hình lạm phát toàn cầu. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam ở mức thấp tạo áp lực lớn lên Ngân hàng Nhà nước trong việc ổn định tỷ giá mà không làm suy giảm dự trữ quốc gia. Với đặc thù là doanh nghiệp xuất khẩu, sự biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, biên lợi nhuận của Nha Trang Seafoods. Công ty đã và sẽ tiếp tục sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro như hợp đồng kỳ hạn, cơ cấu hợp lý nợ vay ngoại tệ và đánh giá định kỳ các kịch bản tỷ giá để ứng phó hiệu quả.

CÁC RỦI RO

Rủi ro pháp luật

Các thay đổi về chính sách thuế, môi trường, lao động trong nước và các FTA (như EVFTA, UKVFTA) yêu cầu công ty phải thường xuyên cập nhật, điều chỉnh quy trình sản xuất, ghi nhãn và chứng nhận phù hợp. Năm 2025, Nha Trang Seafoods đặt mục tiêu hoàn tất việc rà soát toàn bộ hợp đồng và quy trình để tuân thủ đúng các tiêu chuẩn ESG và luật định quốc tế mới nhất.

Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh giá từ các quốc gia xuất khẩu thủy sản như Ấn Độ, Ecuador, Indonesia, Trung Quốc vẫn diễn ra gay gắt, đặc biệt sau khi họ tăng cường trợ giá và đầu tư vào chế biến sâu. Giá thành sản xuất cao vẫn là thách thức của Việt Nam. Trong năm 2025, Nha Trang Seafoods sẽ tập trung vào chiến lược **khác biệt hóa sản phẩm và tối ưu hóa vận hành**, nâng cao chất lượng thay vì cạnh tranh trực tiếp bằng giá.

Rủi ro bất khả kháng

Các yếu tố như thiên tai, bão lũ, cháy nổ, dịch bệnh lớn có thể xảy ra bất ngờ và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài sản và hoạt động của Công ty. Công ty đã triển khai các biện pháp bảo hiểm rủi ro tài sản và con người, đồng thời xây dựng phương án dự phòng để đảm bảo tính liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro rào cản kỹ thuật và thương mại

Các thị trường lớn ngày càng siết chặt các tiêu chuẩn chất lượng, kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc và các chứng nhận quốc tế (như BAP, ASC, Global GAP, BIO Suisse...). Trong năm 2025, EU đã đưa ra nhiều quy định mới về bao bì nhựa và truy xuất vùng nuôi, khiến chi phí tuân thủ tăng cao. Nha Trang Seafoods đã và đang thực hiện đa chứng nhận, đồng thời đầu tư vào hệ thống kiểm soát chất lượng theo chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu từ các thị trường xuất khẩu trọng điểm.

CÁC RỦI RO

Rủi ro nguồn nguyên vật liệu

Ngành thủy sản Việt Nam tiếp tục đối mặt với áp lực thiếu nguyên liệu đầu vào. Chi phí con giống, thức ăn và đầu tư cho nuôi trồng vẫn ở mức cao. Bên cạnh đó, tỷ lệ phụ thuộc vào con giống và nguyên liệu nhập khẩu còn lớn. Nha Trang Seafoods đã chủ động xây dựng vùng nuôi tôm công nghệ cao tại Vạn Ninh – Khánh Hòa từ năm 2024, và trong năm 2025 sẽ tiếp tục mở rộng diện tích, ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc nhằm đảm bảo chất lượng ổn định cho sản xuất – chế biến – xuất khẩu.

Biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, gây ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất nuôi trồng. Dịch bệnh trên thủy sản có xu hướng xuất hiện sớm hơn và lan rộng hơn, đòi hỏi công ty phải tăng cường kiểm soát dịch tễ, đầu tư vào nghiên cứu – dự báo môi trường và hợp tác với cơ quan chuyên ngành để có giải pháp kịp thời.



Rủi ro môi trường

Các vùng nuôi và khu vực nhà máy chế biến có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm môi trường sinh thái nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Năm 2025, Nha Trang Seafoods tiếp tục đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải tuần hoàn, đánh giá định kỳ tác động môi trường, cam kết áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu phát thải và tác động tiêu cực đến hệ sinh thái.



PHẦN 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

01. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
02. Tổ chức và nhân sự
03. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
04. Tình hình tài chính
05. Cơ cấu cổ đông
06. Báo cáo trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Triệu đồng						
STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Tỷ trọng	Năm 2024	Tỷ trọng	%Tăng/giảm
1	Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	886	0,11%	2.374	0,25%	167,83%
2	Doanh thu thành phẩm chế biến thủy sản	765.997	97,75%	921.331	97,70%	20,28%
3	Doanh thu nhà hàng và cung cấp dịch vụ	16.728	2,13%	19.328	2,05%	15,54%
4	Cộng	783.611	100,00%	943.033	100,00%	20,34%

Trước bối cảnh năm 2024 khó khăn nhiều hơn thuận lợi, nhưng với tinh thần sáng tạo, khả năng thích ứng linh hoạt, ngành thủy sản Việt Nam đã đạt được thành tích ấn tượng với giá trị xuất khẩu 10 tỷ USD, tăng 12,7% so với năm 2023. Trong đó, các mặt hàng chủ lực đều tăng trưởng tích cực như: tôm 4 tỷ USD, tăng 16,7%; cá ngừ gần 1 tỷ USD, tăng 17%; cá tra 2 tỷ USD, tăng 9,6%; mực, bạch tuộc ước đạt trên 600 triệu USD...

Góp phần trong kết quả đáng khích lệ của ngành thủy sản nói chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nha Trang Seafoods nói riêng đã đạt được kết quả vượt mong đợi. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh đều cao hơn đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, công ty ghi nhận tổng doanh thu đạt 943.033 triệu đồng, tăng 20% so với năm 2023.

Trong đó, doanh thu từ bán thành phẩm chế biến thủy sản vẫn là hoạt động chính đem lại doanh thu cao nhất chiếm 97,7% cơ cấu doanh thu, đạt 921.331 triệu đồng trong năm. Phần còn lại là doanh thu từ hoạt động bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ chỉ chiếm tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

ĐVT: Triệu đồng						
STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Tỷ trọng	Năm 2024	Tỷ trọng	%Tăng/giảm
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	456.823	61,95%	437.611	60,42%	-4,21%
2	Chi phí nhân công	164.002	22,24%	160.406	22,15%	-2,19%
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	29.137	3,95%	28.591	3,95%	-1,88%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.031	6,65%	52.562	7,26%	7,20%
5	Các chi phí khác	38.354	5,20%	45.171	6,24%	17,78%
6	Cộng	737.347	100,00%	724.341	100,00%	-1,76%

Nhờ vào việc ban điều hành kiểm soát tốt tình hình sử dụng chi phí hoạt động và đưa ra mục tiêu phù hợp cho năm 2024, Nha Trang Seafoods đã đạt kết quả vượt trội so với mục tiêu đề ra. Về chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố trong năm ghi nhận là 724.341 triệu đồng, giảm nhẹ 1,76% so với năm 2023, trong đó phần giảm chủ yếu và chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh đến từ khoản chi phí nguyên vật liệu thay đổi giảm 4,21% so với năm 2023. Bên cạnh đó, chi phí khác cũng được ghi nhận là một khoản tăng không đáng kể.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ
				(%)
1	Ngô Tuấn Kiệt	Chủ tịch HĐQT	12.330.471	65,587
2	Huỳnh Long Quân	P.Chủ tịch HĐQT	317.116	1,687
3	Đào Thị Minh Hương	Thành viên	1.880.000	10,000
4	Ngô Anh Phương Lan	Thành viên	0	0,000
5	Trần Vĩnh Hưng	Thành viên	0	0,000

Ông NGÔ TUẤN KIẾT

Chủ tịch HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu	12.330.471 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,587%
Sở hữu cá nhân	12.330.471 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,587%
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	1.880.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,000%

Ông HUỲNH LONG QUÂN

Phó Chủ tịch HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu	317.116 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,687 %
Sở hữu cá nhân	317.116 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,687 %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Bà ĐÀO THỊ MINH HƯƠNG

Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu	1.880.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,000 %
Sở hữu cá nhân	1.880.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,000 %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	12.330.471 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,587%

Bà NGÔ ANH PHƯƠNG LAN

Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu cá nhân	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Ông TRẦN VĨNH HƯNG

Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu cá nhân	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Những thay đổi của HĐQT trong năm 2024 Không có

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cuối	
			Số lượng CP sở hữu cuối kỳ	kỳ (%)
1	Phạm Thị Ngọc Thảo	Trưởng ban	0	0,000
2	Nguyễn Thị Thủy Nguyên	Thành viên	0	0,000
3	Bùi Nguyễn Nhật Quỳnh	Thành viên	0	0,000

BÀ PHẠM THỊ NGỌC THẢO

Trưởng BKS

Số lượng cổ phần sở hữu	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu cá nhân	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

BÀ NGUYỄN THỊ THỦY NGUYÊN

Thành viên BKS

Số lượng cổ phần sở hữu	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu cá nhân	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

BÀ BUI NGUYỄN NHẬT QUỲN

Thành viên BKS

Số lượng cổ phần sở hữu	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu cá nhân	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Những thay đổi của Ban kiểm soát trong năm 2024

Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thủy Nguyên là thành viên BKS từ 25 tháng 06 năm 2024

Bổ nhiệm Bà Bùi Nguyễn Nhật Quỳnh là thành viên BKS từ 25 tháng 06 năm 2024

Miễn nhiệm Ông Nguyễn Phi Thương thôi là thành viên BKS từ 25 tháng 06 năm 2024

Miễn nhiệm Ông Trần Đình Kháng thôi là thành viên BKS từ 25 tháng 06 năm 2024

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ (%)
1	Huỳnh Long Quân	Phó Giám đốc	317.116	1,687
2	Ngô Tấn Hùng	Phó Giám đốc	119.236	0,634
3	Đặng Minh Tuấn	Kế toán trưởng	0	0,000

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

ÔNG HUỖNH LONG QUÂN

P.Chủ tịch HĐQT - Phó Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu	317.116 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,687 %
Sở hữu cá nhân	317.116 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,687 %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Quá trình công tác

Từ năm 1990 - 1996	: Nhân viên Công ty Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Nha Trang
Từ 1996 - 11/2016	: Quản đốc Phân xưởng Chế biến – Giám đốc Nhà máy chế biến thủy sản F17 (thuộc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17)
Từ năm 2004 - nay	: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17

ÔNG NGÔ TẤN HÙNG

Phó Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu	119.236 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,634 %
Sở hữu cá nhân	119.236 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,634 %
Sở hữu đại diện	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %
Sở hữu của người có liên quan	- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Quá trình công tác

Từ tháng 12/1996 - tháng 11/2000	: Nhân viên Công ty Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Nha Trang
Từ tháng 12/2000 - tháng 5/2005	: Phó Quản đốc Phân xưởng Bình Tân (thuộc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17)
Từ tháng 6/2005 - tháng 11/2016	: Phó Giám đốc Nhà máy chế biến thủy sản F17 (thuộc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17)
Từ tháng 12/2016 - nay	: Giám đốc Nhà máy chế biến thủy sản F17 (thuộc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17)
Từ tháng 02/2023 - nay	: Phó Giám đốc Công ty CP Nha Trang Seafoods F17



TỔ CHỨC NHÂN SỰ



ÔNG ĐẶNG MINH TUẤN

Kế toán trưởng

Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân

Sở hữu đại diện

Sở hữu của người có liên quan

- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

- cổ phần, chiếm tỷ lệ - %

Quá trình công tác

Từ tháng 01/2014 – 02/2022 : Giám đốc Tài chính tại Grab & GFG Vietnam

Từ tháng 03/2022 – 10/2022 : Giám đốc Tài chính tại NovaDreams

Từ tháng 11/2022 – 04/2024 : Giám đốc Kiểm soát tại BuyMed

Từ tháng 10/2024 : Kế toán trưởng Công ty CP Nha Trang Seafoods



Những thay đổi của Ban điều hành trong năm 2024

Ông Ngô Tuấn Kiệt thôi giữ chức vụ Giám đốc từ 20/08/2024

Ông Đặng Minh Tuấn được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng ngày 31/10/2024

TỔ CHỨC NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT		Tiêu chí	Năm 2023		Năm 2024	
			Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I		Theo trình độ lao động	1.064	100,00%	979	100,00%
1		Trình độ Đại học và trên Đại học	160	15,04%	154	15,73%
2		Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	112	10,53%	102	10,42%
3		Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	25	2,35%	23	2,35%
4		Lao động phổ thông	767	72,09%	700	71,50%
II		Theo giới tính	1.064	100,00%	979	100,00%
1		Nam	404	37,97%	374	38,20%
2		Nữ	660	62,03%	605	61,80%
III		Theo tính chất HĐLĐ	1.064	100,00%	979	100,00%
1		Toàn thời gian	1.064	100,00%	979	100,00%
2		Bán thời gian	0	0,00%	0	0,00%
Tổng cộng			1.064	100,00%	979	100,00%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động(người)	1.116	1.159	1.064	979
Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	7,33	8,0	7,8	8,3

VỀ TUYỂN DỤNG

- ❖ Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước quy định liên quan đến người lao động. Tất cả cán bộ công nhân viên đều được Công ty đóng bảo hiểm xã hội và áp dụng chế độ chính sách phù hợp.
- ❖ Công nhân ngành thủy sản thường có biến động nhiều trong quá trình sản xuất nên Công ty thường xuyên tổ chức huấn luyện, đào tạo, dạy nghề cho công nhân mới vào làm việc trực tiếp trên dây chuyền sản xuất của Công ty.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN VIÊN

- ❖ Công ty luôn tạo điều kiện cho nhân viên học hỏi, phát triển trong tương lai, tổ chức các buổi đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, phổ biến kiến thức giúp nhân viên phát triển năng lực, chuyên môn.

CHÍNH SÁCH AN TOÀN, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

- ❖ Người lao động làm việc tại F17 được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, được cấp phát những dụng cụ làm việc, máy móc, thiết bị cần thiết đảm bảo chất lượng theo quy định; đảm bảo điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

CHÍNH SÁCH VỀ ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

- ❖ Công ty luôn đáp ứng, lắng nghe ý kiến góp phần phát triển chung cho Công ty của cán bộ công nhân viên; người lao động được hưởng lương thưởng theo quy định pháp luật; luôn được tạo môi trường lao động cạnh tranh lành mạnh; được hưởng nhiều chính sách chi thưởng các ngày lễ, trợ cấp cho công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.
- ❖ Bên cạnh việc thực hiện tốt các quy chế, thưởng, thỏa ước lao động trực tiếp có lợi cho người lao động, theo quy chế thưởng.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ (Tiếp theo)



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án	Trung tâm Thương mại - Du lịch Nha Trang Seafoods F17
2	Tên nhà đầu tư	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17
3	Hình thức đầu tư	Chủ đầu tư tự thực hiện dự án
4	Mục tiêu đầu tư	Đầu tư xây dựng mới Trung tâm Thương mại - Du lịch gồm các chức năng: Khu siêu thị, Khu nhà nghỉ, Trung tâm hội nghị - tiệc cưới
5	Quy mô dự án	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của mục tiêu đầu tư trong diện tích dự án 6.381 m2
6	Địa điểm thực hiện dự án	777 Lê Hồng Phong, Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa
7	Tổng mức đầu tư dự án	184 tỷ đồng
8	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Dự kiến đưa trung tâm vào hoạt động chính thức từ quý 3/2025

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- ❖ Doanh thu thuần tăng trưởng mạnh trong năm 2024 với mức tăng hơn 20%. Điều này cho thấy sự tích cực trong sự phát triển của công ty với sự mở rộng quy mô kinh doanh.
- ❖ Đi cùng với đó là Công ty đã duy trì được sự ổn định khi Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng gần tương đương với doanh thu (khoảng 19,14%).
- ❖ Lợi nhuận sau thuế tăng mạnh hơn cả doanh thu và lợi nhuận trước thuế, đạt mức tăng 25,29%, điều này đạt được nhờ việc Công ty đã tối ưu chi phí, quản lý thuế hiệu quả hơn và có sự thay đổi về chiến lược kinh doanh có lợi.
- ❖ Với những sự chuyển biến tích cực trong kinh doanh và chiến lược phát triển của năm 2024, F17 đã đạt được những kết quả như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	TH 2024/TH 2023
1	Doanh thu thuần	778.591	939.226	20,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.969	5.920	19,14%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.494	3.124	25,29%

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

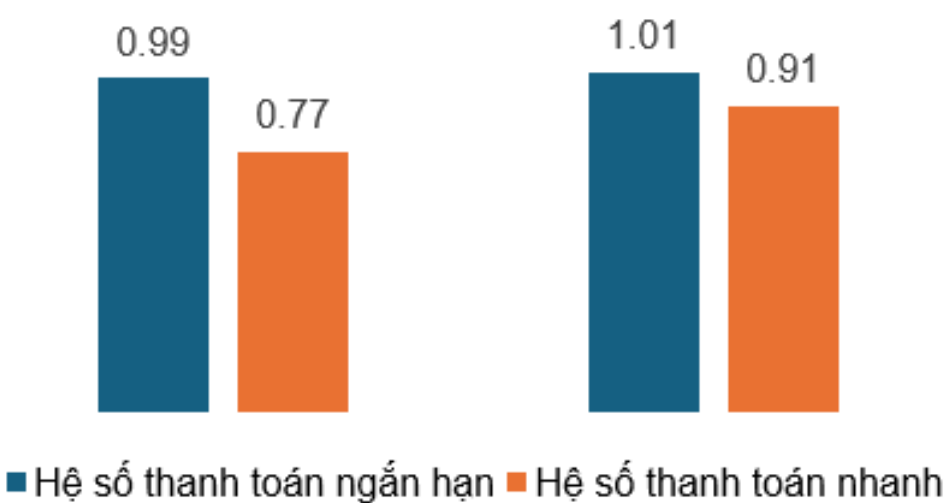
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,99	1,01
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,77	0,91
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	61,6	61,8
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	161	162
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,57	9,51
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,65	0,82
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,32	0,33
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,55	0,71
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,21	0,27
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,84	-1,0



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

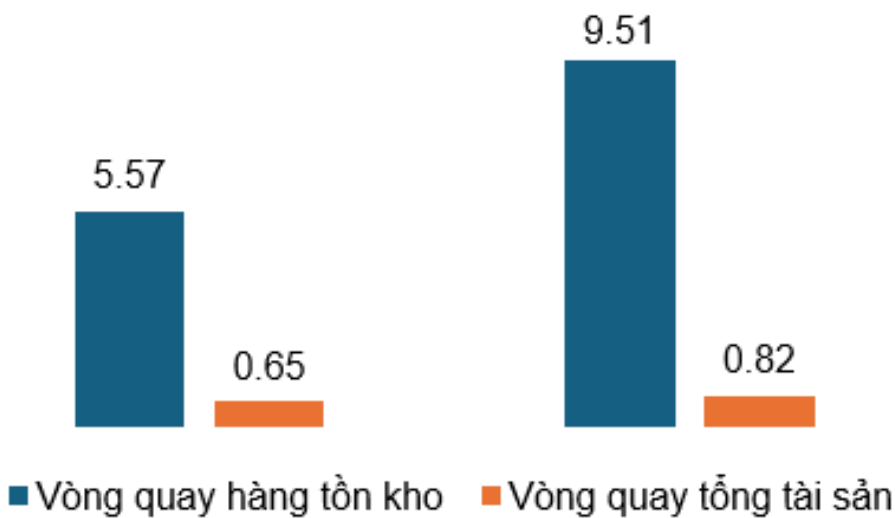
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

- Nhìn chung, tình hình kinh doanh trong năm 2024 có khả quan hơn so với năm 2023, chỉ tiêu về khả năng thanh toán vẫn duy trì ở mức ổn định và ghi nhận tăng nhẹ so với năm 2023, cụ thể khả năng thanh toán ngắn hạn trong năm ghi nhận 1,01 vòng, tăng nhẹ 0,02 vòng so với năm 2023, khả năng thanh toán nhanh ghi nhận 0,91 vòng, tăng 0,14 vòng so với năm 2023.
- Năm 2024, Công ty đã duy trì lượng vốn lưu động đảm bảo chi trả được các khoản nợ trong ngắn hạn, qua đó giữ vững vị thế, thương hiệu để nắm bắt cơ hội khi tình hình kinh doanh tốt hơn.



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

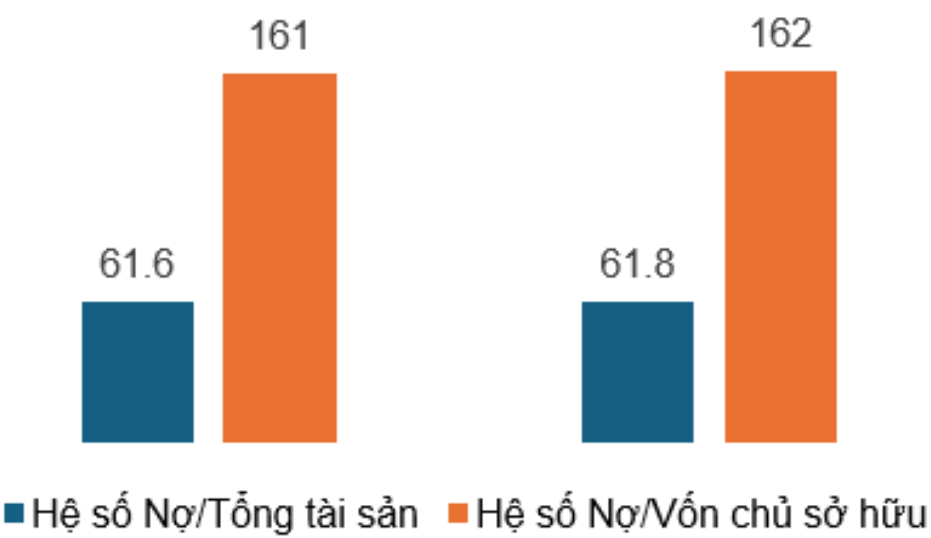
- Tình hình về chỉ số năng lực hoạt động của Công ty tăng mạnh. Vòng quay hàng tồn kho trong kỳ đạt 9,51 lần (năm 2023 đạt 5,57 lần). Nhờ vào việc giảm lượng hàng tồn kho trong kỳ, đặc biệt là tồn kho thành phẩm, trong khi giá trị hàng bán trong kỳ tăng 26,17% so với kỳ trước.
- Thêm vào đó, chỉ số vòng quay tổng tài sản tăng đáng kể, năm 2024 đạt 0,82 vòng (năm 2023 đạt 0,65 vòng).
- Chỉ số này được cải thiện nhờ doanh thu trong kỳ tăng đáng kể, đạt 939,23 tỷ đồng (tăng 20.6% so với năm 2023), song song với đó tổng tài sản bình quân cũng ghi nhận tăng trong kỳ.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

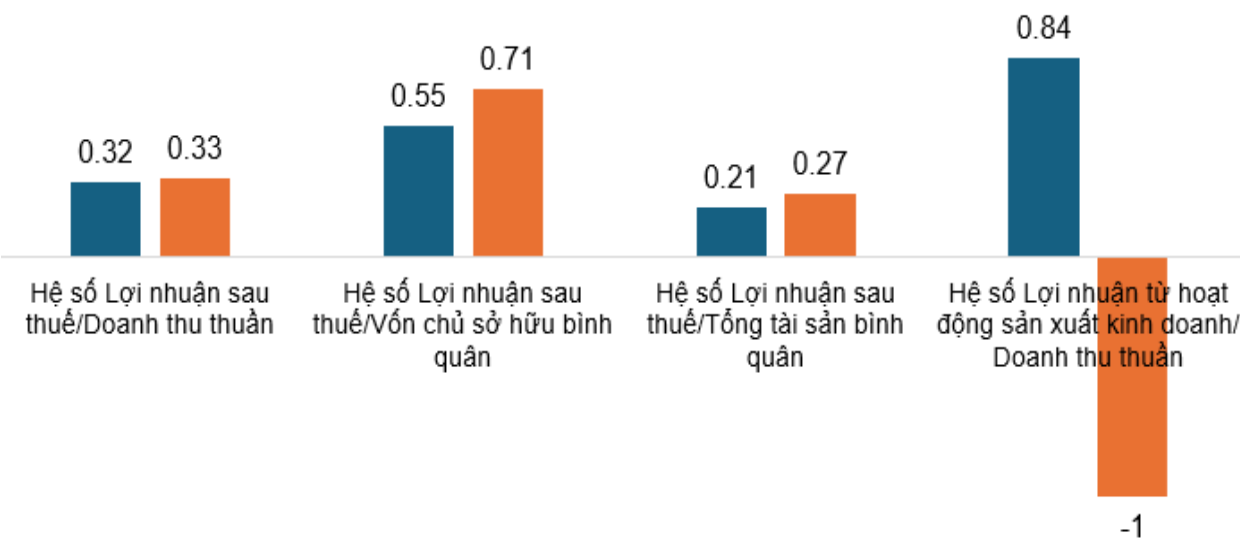
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

- Về chỉ tiêu cơ cấu vốn ghi nhận duy trì ở mức ổn định khi các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều ít có sự biến động so với năm 2023, cụ thể Hệ số nợ/Tổng tài sản tăng nhẹ từ 61,6% lên 61,8% và Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu tăng từ 161% lên 162%. Việc tăng này do trong năm, trước áp lực biến động cao của lãi suất cho vay,
- Công ty đã chủ động giảm dư nợ vay (trong đó vay dài hạn giảm 100%, vay ngắn hạn tăng nhẹ 8,34% so với thời điểm đầu năm) để đảm bảo tình hình tài chính và hạn chế gánh nặng lãi vay.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2024, nhờ tình hình kinh doanh khả quan nên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đều tăng, trong đó ROS tăng từ 0,32% (2023) lên 0,33% (2024), ROE tăng lên 0,71% so với 0,55% của năm 2023, ROA tăng từ 0,21% (2023) lên 0,27% (2024), trong khi đó Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần giảm từ 0,84% (2023) xuống -1,0% của năm 2024.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

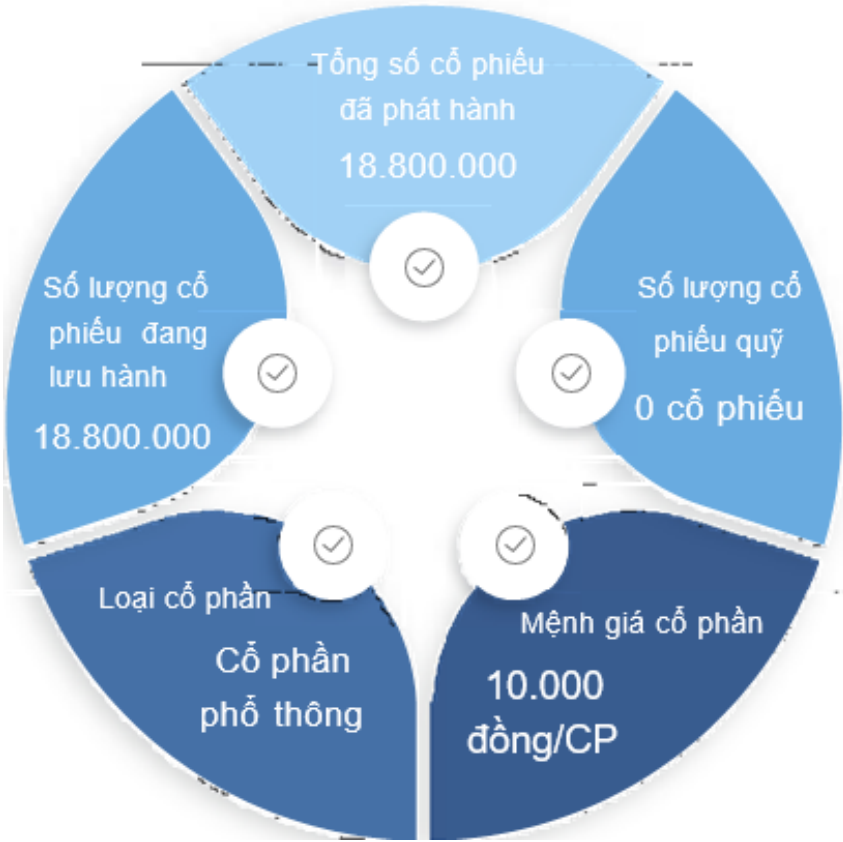
THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày 21/12/2024

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	14.210.471	75,587%	2
	- Trong nước	14.210.471	75,587%	2
	- Nước ngoài	-	-	-
2	Cổ đông khác	4.589.529	24,413%	253
	- Trong nước	4.589.529	24,413%	253
	- Nước ngoài	-	-	-
TỔNG CỘNG		18.800.000	100,000%	255

CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN:

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Ngô Tuấn Kiệt		12.330.471	65,587%
2	Đào Thị Minh Hương		1.880.000	10,000%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI ĐỐI ĐA: 0%

- ☐ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi
- ☐ Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có
- ☐ Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

- ❖ Về năng lượng điện và nước phục vụ sản xuất có tiết kiệm tốt và tiếp tục cải tiến để ngày càng tiết kiệm hơn.
- ❖ F17 đảm bảo chấp hành đúng quy định về việc sử dụng cũng như bảo vệ môi trường nước.
- ❖ Lượng nước thải trong quá trình sản xuất của F17 luôn đảm bảo được xử lý trước khi thải ra môi trường bên ngoài.
- ❖ Ngoài ra, Công ty còn sử dụng hệ thống quan trắc nước thải tự động, đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn trước khi được đưa ra ngoài môi trường.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- ❖ Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước quy định liên quan đến người lao động. Bảo đảm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho toàn thể cán bộ công nhân viên để thực hiện chế độ chính sách của nhân viên được đầy đủ
- ❖ **Thực hiện chương trình “Người lao động đồng hành cùng phát triển”:** Năm 2025, công ty triển khai đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng số cho ít nhất 70% nhân sự sản xuất.
- ❖ Số lượng lao động trong năm tính đến 31/12/2024 là 979 người với mức lương trung bình đạt 8.300.000 đồng/người/tháng.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- ❖ **Chú trọng phát triển cộng đồng vùng nuôi:** Tăng ngân sách tài trợ an sinh xã hội tại các vùng nuôi trọng điểm như Khánh Hòa, Ninh Thuận. Tiếp tục đồng hành cùng các hoạt động từ thiện, giáo dục và bảo vệ trẻ em.
- ❖ Bảo đảm công ăn việc làm và môi trường lao động an toàn, tốt nhất cho người lao động
- ❖ Đảm bảo việc chấp hành thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.
- ❖ Hỗ trợ bà con ngư dân phát triển nghề nuôi thủy sản thông qua các chương trình đào tạo về kỹ thuật, quan trắc môi trường nuôi nhằm nâng cao chất lượng đầu ra.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

- ✓ Trong các năm qua, để có thể thực hiện được mục tiêu chủ động được nguồn nguyên vật liệu, F17 đã tập trung đầu tư và nghiên cứu mở rộng các vùng nuôi tôm, cụ thể hiện nay F17 đã có hai vùng nuôi tôm là Ninh Qang và Vạn Ninh - Khánh Hòa, với tổng diện tích vùng nuôi tôm thể hơn 67ha được ứng dụng công nghệ cao.
- ✓ Ngoài ra, trong các năm trở lại gần đây, ý thức được việc phát triển hoạt động kinh doanh phải đi liền với việc bảo vệ môi trường, qua đó, F17 đang triển khai nghiên cứu nhằm áp dụng kỹ thuật công nghệ để có thể vừa tối đa năng suất, tiết kiệm thời gian và vừa có thể tiết kiệm được năng lượng tiêu thụ mỗi năm cho Công ty.
- ✓ Tổng năng lượng tiêu thụ trực tiếp năm 2024 (Điện năng tiêu thụ): 11.480.872 kWh. Tổng năng lượng tiêu thụ gián tiếp năm 2024 (Điện năng tiêu thụ): 228.522 kWh.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

- ✓ Chi phí con giống, tôm nguyên liệu chiếm phần lớn chi phí giá vốn của công ty. Vì vậy, để tạo ra lợi nhuận ổn định và tăng trưởng, Công ty cần thực hiện các chính sách quản lý đầu vào hiệu quả; đặc biệt là khi chất lượng con giống ở nước ta vẫn chưa được kiểm soát chất lượng
- ✓ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chế biến trong năm 2024: 3.402.168,5 kg.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

- ✓ Nguồn cung cấp nước: Nước khai thác từ giếng khoan chính là nguồn cấp chủ yếu của Công ty. Lượng nước sử dụng trong năm 2024: 203.178 m³



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

- ✓ Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh.
- ✓ Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường.
- ✓ F17 luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2024, Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về môi trường, nhờ vậy trong nhiều năm qua, không có hoạt động nào của F17 bị các cơ quan Nhà nước xử phạt về vấn đề môi trường.





PHẦN 3

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

01. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
02. Tình hình tài chính
03. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
04. Kế hoạch phát triển
05. Báo cáo trách nhiệm với môi trường và xã hội



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

❖ Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty

ĐVT: Tỷ đồng

	2023	2024	+/(-) 2023/2024
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	779	939	20,63%
Lợi nhuận sau thuế	2	3	25,29%

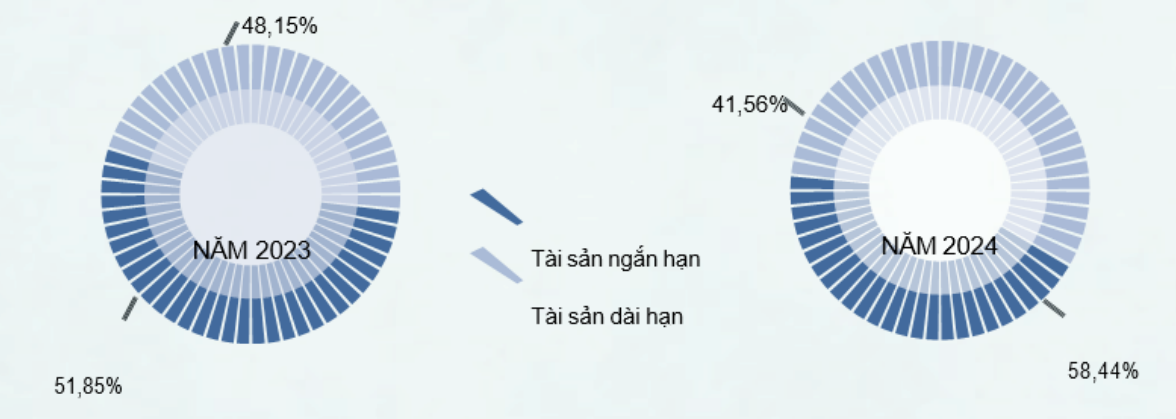
Trong năm 2024, với sự nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, kết quả, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm F17 ghi nhận 939 tỷ đồng, tăng 20,63% so với cùng kỳ năm 2023, chỉ tiêu về lợi nhuận cũng rất khả quan so với cùng kỳ năm 2023 khi tăng 25,29% nhờ sự tối ưu về mặt chi phí.



Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Tài sản ngắn hạn	589.892	672.942	14,08%	51,85%	58,44%
Tài sản dài hạn	547.892	478.601	-12,65%	48,15%	41,56%
Tổng tài sản	1.137.784	1.151.543	1,21%	100,00%	100,00%

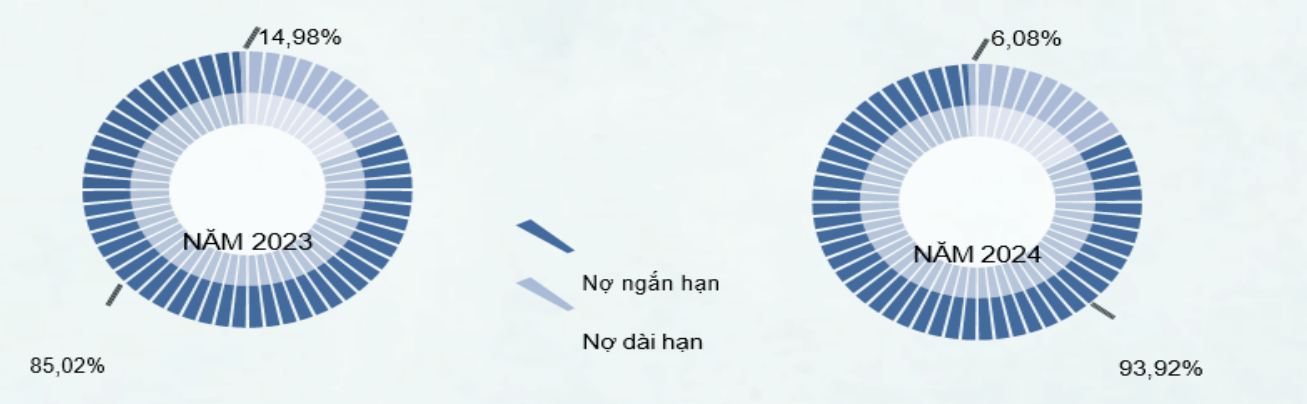


- ❑ Vào thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty ghi nhận 1.151.543 triệu đồng, tăng 1,21% so với thời điểm đầu năm, trong đó, tài sản dài hạn chiếm 41,56% và tài sản ngắn hạn chiếm 58,44% cơ cấu tổng tài sản.
- ❑ Tài sản ngắn hạn vào thời điểm cuối năm ghi nhận 672.942 triệu đồng, tăng 14,08% so với thời điểm đầu năm, trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền ghi nhận tăng ở mức cao, cụ thể ghi nhận 195.207 triệu đồng, tăng 157,5% so với thời điểm đầu năm. Bên cạnh đó, các khoản trọng yếu cũng ghi nhận tăng so với thời điểm đầu năm như khoản phải thu ngắn hạn và tài sản ngắn hạn khác
- ❑ Tài sản dài hạn vào thời điểm cuối năm ghi nhận 478.601 triệu đồng, tương đương giảm 12,65% so với thời điểm đầu năm. Mặt khác, tài sản dài hạn ghi nhận giảm chủ yếu từ chỉ tiêu tài sản dở dang dài hạn (giảm 83.53% so với cùng kỳ), trong đó có ghi nhận phát sinh nghiệp vụ bán nhà hàng I-restaurant cho Cty Greenworld giảm 15.7 tỉ và kết chuyển xấp xỉ 20 tỉ chi phí xây dựng kho lạnh NM90 vào TSCĐ.

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Nợ ngắn hạn	596.106	668.499	12,14%	85,02%	93,92%
Nợ dài hạn	105.000	43.242	-58,82%	14,98%	6,08%
Tổng nợ phải trả	701.106	711.741	1,52%	100%	100%



- ❑ Tổng nợ phải trả của Công ty trong năm 2024 tăng nhẹ từ 701.106 triệu đồng lên 711.741 triệu đồng, tương đương giảm hơn 1,52% so với thời điểm đầu năm, trong đó nợ ngắn chiếm tỷ trọng chủ yếu với hơn 93,92% cơ cấu nợ phải trả, ghi nhận 668.499 triệu đồng tăng hơn 12,14% so với cùng kỳ năm trước.
- ❑ Đáng chú ý là trong năm 2024 thì Nợ dài hạn của Công ty giảm 58,82% so với đầu năm (giảm từ 105.000 triệu đồng xuống còn 43.242 triệu đồng), do năm 2024 Công ty đã thực hiện thanh toán toàn bộ khoản vay dài hạn.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2024, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nhờ sự điều hành sát sao của Ban lãnh đạo cùng với những nỗ lực của CBCNV đã vượt qua giai đoạn khó khăn. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã vượt 17, 4% so với kết hoạch đề ra (2024 đạt 939 tỷ so với kế hoạch 800 tỷ).

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch SXKD trong năm 2025 sẽ được trình tại Đại hội Cổ đông thường niên 2025 thông qua.

BÁO CÁO TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



❖ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với người lao động. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn hướng đến việc mở rộng cơ hội, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy hết khả năng của mình, được học hỏi để nâng cao kiến thức chuyên môn, đóng góp ý kiến để giải quyết công việc hiệu quả hơn.
- Ngoài ra Công ty luôn duy trì chính sách khen thưởng, phúc lợi đều đặn và đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

❖ Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

- Ô nhiễm môi trường luôn là một chủ đề được các quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm. Vấn đề này lại càng trở nên cấp bách hơn đối với những doanh nghiệp sản xuất, những chủ thể có tác động trực tiếp tới hệ sinh thái môi trường.
- Ý thức được vấn đề này, để giảm thiểu tối đa rủi ro công tác sản xuất, chế biến trong chuỗi giá trị của Công ty ảnh hưởng tới môi trường bên ngoài, qua đó F17 luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, thực hiện tốt các quy định về xử lý chất thải.

❖ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Đưa yếu tố “người tiêu dùng là trung tâm” vào thiết kế sản phẩm và cải tiến bao bì, đảm bảo sức khỏe và trải nghiệm người dùng.
- Qua đó, F17 luôn đặt sức khỏe của người tiêu dùng lên hàng đầu, qua đó, công tác sản xuất, chế biến được công ty đặt mục tiêu lúc nào các sản phẩm cũng phải đạt các tiêu chuẩn nuôi trồng theo quy định hiện hành, xây dựng và áp dụng đúng hệ thống quản lý đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.



PHẦN 4

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01. Về các mặt hoạt động của Công ty
02. Về hoạt động của Ban Giám đốc
03. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ❖ Năm 2024 là một năm đầy thử thách đối với ngành thủy sản nói chung và Công ty Cổ phần Thủy sản Nha Trang Seafoods nói riêng. Nền kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn do tác động kéo dài của lạm phát, biến động địa chính trị và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng tại các thị trường lớn.
- ❖ Trong bối cảnh đó, hoạt động xuất khẩu – vốn là mũi nhọn chủ lực của Nha Trang Seafoods – tiếp tục đối mặt với nhiều áp lực về giá thành, chi phí vận chuyển và yêu cầu kiểm định ngày càng khắt khe từ các quốc gia nhập khẩu như Mỹ, EU, Nhật Bản.
- ❖ Bên cạnh đó, sự cạnh tranh từ các nước có thế mạnh về giá nguyên liệu như Ecuador, Ấn Độ, Indonesia ngày càng gia tăng. Để duy trì đơn hàng, Công ty buộc phải điều chỉnh cơ cấu sản phẩm và chính sách giá, khiến biên lợi nhuận một số phân khúc bị ảnh hưởng trong ngắn hạn.
- ❖ Ngoài ra, chi phí sản xuất và chi phí tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế (BAP, ASC, GlobalGAP...) tiếp tục tăng do yêu cầu cao từ thị trường nhập khẩu, nhất là nhóm hàng có chứng nhận sinh thái.



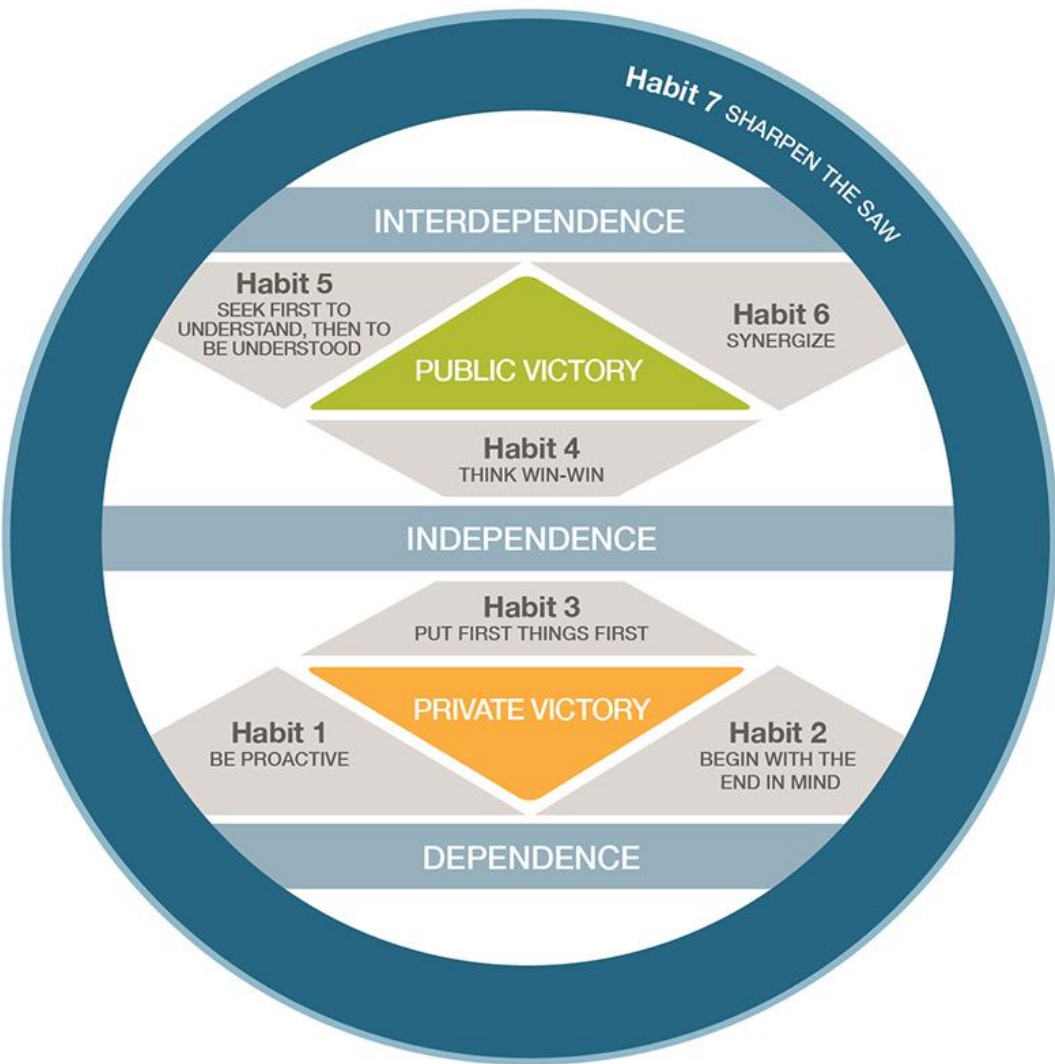
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trong bối cảnh nhiều khó khăn từ tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò điều hành, bám sát mục tiêu được Hội đồng Quản trị giao, linh hoạt ứng phó với các biến động và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì ổn định. Những điểm nổi bật có thể kể đến:

- ✓ Chủ động xây dựng kịch bản ứng phó với biến động chi phí đầu vào, tỷ giá và giá cước vận tải;
- ✓ Tổ chức lại sản xuất tại các nhà máy, tăng cường kiểm soát chi phí và nâng cao năng suất lao động;
- ✓ Tăng cường hiệu quả chuỗi cung ứng, ứng dụng ERP và các công cụ chuyển đổi số vào vận hành;
- ✓ Báo cáo kịp thời và đầy đủ tới Hội đồng Quản trị về tình hình tài chính, thị trường, đề xuất các giải pháp chiến lược phù hợp;
- ✓ Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, minh bạch, đúng hạn trên thị trường chứng khoán theo luật định.

Ban Giám đốc cũng đã tích cực triển khai các dự án quan trọng trong năm 2024 như:

- ✓ Tiếp tục hoàn thiện vùng nuôi tôm công nghệ cao Vạn Ninh – Khánh Hòa, với diện tích mở rộng thêm 10 ha và đưa vào vận hành hệ thống giám sát môi trường tự động;
- ✓ Triển khai giai đoạn nâng cấp nhà máy chế biến số 2, tập trung vào dây chuyền sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng (high value-added products);
- ✓ Thử nghiệm thành công mô hình "Farm to Fork" (từ vùng nuôi đến bàn ăn) với 2 dòng sản phẩm tại thị trường nội địa và Nhật Bản.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Tăng cường giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và các chiến lược trung – dài hạn;
- ❖ Nâng cấp công nghệ và tự động hóa nhà máy, phù hợp xu thế công nghiệp 4.0 nhằm giảm phụ thuộc nhân công, tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao độ chính xác trong chế biến;
- ❖ Hoàn thiện và vận hành giai đoạn II dự án vùng nuôi công nghệ cao, hướng đến đạt chứng nhận BAP toàn khu vực;
- ❖ Phát triển kênh phân phối nội địa, đưa sản phẩm Nha Trang Seafoods vào hệ thống siêu thị, chuỗi nhà hàng và nền tảng thương mại điện tử;
- ❖ Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị và thương mại quốc tế, đặc biệt tại các thị trường tiềm năng như Trung Đông, Úc, và Bắc Âu;
- ❖ Đầu tư cho phát triển con người, với mục tiêu tăng 10% tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên sâu, cải thiện điều kiện làm việc và năng suất;
- ❖ Thúc đẩy hoạt động ESG, nâng cao vị thế công ty thông qua minh bạch hóa, giảm phát thải và tăng cường đóng góp cho cộng đồng địa phương.



PHẦN 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

01. Hội đồng quản trị
02. Ban kiểm soát
03. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

❖ THÀNH PHẦN & CƠ CẤU HĐQT

Tính từ ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngô Tuấn Kiệt	Chủ tịch	12.330.471	65,587
2	Huỳnh Long Quân	Phó Chủ tịch	317.116	1,687
3	Đào Thị Minh Hương	Thành viên	1.880.000	10,000
4	Ngô Anh Phương Lan	Thành viên	0	0,000
5	Trần Vĩnh Hưng	Thành viên	0	0,000

❖ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❑ Xuyên suốt quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát nghiêm ngặt các hoạt động, công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành và tổ chức họp định kỳ/đột xuất hàng quý nhằm nắm rõ tiến độ, tình hình hoạt động cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, đề ra chiến lược kinh doanh phù hợp.
- ❑ Đồng thời, Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên giám sát các hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc, đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, thực hiện các Nghị quyết ban hành của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Qua đó, Hội đồng quản trị đảm bảo Công ty hoạt động và phát triển theo đúng định hướng mục tiêu.
- ❑ Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng tiến hành giám sát, chỉ đạo công tác công bố thông tin nhằm đảm bảo tính minh bạch về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư thực hiện tốt chức năng giám sát và kiểm soát các hoạt động Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

❖ CÁC CHỨC DANH MÀ HĐQT CÓ NẮM GIỮ Ở TỔ CHỨC KHÁC

ÔNG NGÔ TUẤN KIẾT		
1	Công ty Cổ phần Thủy sản NTSF	Chủ tịch HĐQT
2	Công ty Cổ phần Thủy sản NT	Chủ tịch HĐQT
3	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods F89	Chủ tịch HĐQT
4	Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17	Giám đốc
5	Công ty Cổ phần Onsen	Giám đốc
6	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Khánh Hòa	Chủ tịch HĐQT
7	Công ty Cổ phần I Group	Chủ tịch HĐQT - TGD
8	Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa	Phó Giám đốc
ÔNG HUỖNH LONG QUÂN		
1	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods F89	Phó Chủ tịch HĐQT
2	Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17	Thành viên HĐQT
3	Công ty Cổ phần Thủy sản NT	Thành viên HĐQT
4	Công ty Cổ phần Thủy sản NTSF	Thành viên HĐQT - PGD
BÀ ĐÀO THỊ MINH HƯƠNG		
1	Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17	Chủ tịch HĐQT
2	Công ty Cổ phần Onsen	Chủ tịch HĐQT
3	Công ty Cổ phần Green World Nha Trang	Chủ tịch HĐQT
4	Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa	Chủ tịch HĐQT
5	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Khánh Hòa	Thành viên HĐQT
ÔNG TRẦN VĨNH HƯNG		
1	Công ty Cổ phần Yến Sào Nha Trang Khánh Hòa	Thành viên HĐQT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

❖ CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp
1	Ngô Tuấn Kiệt	Chủ tịch	15/15	100%
2	Huỳnh Long Quân	Phó Chủ tịch	15/15	100%
3	Đào Thị Minh Hương	TV HĐQT	15/15	100%
4	Ngô Anh Phương Lan	TV HĐQT	15/15	100%
5	Trần Vinh Hưng	TV HĐQT	15/15	100%

❖ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

❑ Không thành lập tiểu ban



❖ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN GIÁM ĐỐC

- ❑ Giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Giám đốc. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ❑ Xem xét các giải pháp phát triển thị trường của Công ty. Giải quyết các khó khăn về vốn, về những vướng mắc trong điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành Công ty một cách hiệu quả nhất.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	160/NQ-HĐQT	23/04/2024	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
2.	168/NQ/HĐQT/24	02/05/2024	Nghị quyết thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ 2024	100%
3.	214/NQ-HĐQT	29/05/2024	Nghị quyết v/v ban hành quy chế công bố thông tin của Công ty	100%
4.	279/HĐQT-F17	02/07/2024	Nghị quyết v/v bầu Chủ tịch HĐQT	100%
5.	347/HĐQT-F17	02/07/2024	Nghị quyết v/v bầu phó Chủ tịch HĐQT	100%
6.	382/QĐ-F17	20/08/2024	Quyết định miễn nhiệm Giám đốc Công ty	100%
7.	415/HĐQT-F17	30/08/2024	Nghị quyết v/v chấp thuận sửa đổi Hợp đồng Vay tại VietinBank Khánh Hòa.	100%
8.	519/HĐQT-F17	30/09/2024	Nghị quyết v/v chấp thuận khoản Vay tại VietinBank Khánh Hòa.	100%
9.	505/QĐ-F17	31/10/2024	Quyết định v/v miễn nhiệm và Bổ nhiệm kế toán trưởng	100%
10.	540/QĐ-F17	04/11/2024	Quyết định v/v chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Thủy Sản NTSF	100%
11.	542/QĐ-F17	05/11/2024	Quyết định v/v chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Green World Nha Trang	100%
12.	544/QĐ-F17	13/11/2024	Quyết định v/v chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Nha Trang Seafoods – F89	100%
13.	546/QĐ-F17	18/11/2024	Quyết định v/v chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	100%
14.	552/NQ-HĐQT-F17	21/11/2024	Nghị quyết về việc sửa đổi Hợp đồng Vay tại VietinBank Khánh Hòa.	100%
15.	583/QĐ-F17	02/12/2024	Quyết định v/v chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Thủy Sản NT	100%

BAN KIỂM SOÁT

❖ THÀNH PHẦN & CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Phạm Thị Ngọc Thảo	Trưởng ban	0	0,000
2	Bà Nguyễn Thị Thủy Nguyên	Thành viên	0	0,000
3	Bà Bùi Nguyễn Nhật Quyên	Thành viên	0	0,000

❖ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- ❑ Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, quy định, quy trình, quy chế quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- ❑ Kiểm tra và thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty

❖ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

- ❑ Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.
- ❑ Trong năm 2024, Ban kiểm soát tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT. Thường xuyên kiểm tra và xem xét tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024, theo dõi việc thực hiện nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đã được triển khai thực hiện hay chưa thực hiện.

❖ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

- ❑ Không thành lập tiểu ban



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD VÀ BKS



❖ Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm 2024					
1	Ngô Tuấn Kiệt	Chủ tịch HĐQT	558.392.000	-	558.392.000
2	Huỳnh Long Quân	P. CT HĐQT – P. GD	507.379.000	-	507.379.000
3	Ngô Anh Phương Lan	Thành viên HĐQT	282.121.000		282.121.000
4	Trần Vĩnh Hưng	Thành viên HĐQT	282.695.000	-	282.695.000
5	Nguyễn Thị Thủy Nguyên	TV BKS	433.047.000	-	433.047.000
6	Bùi Nguyễn Nhật Uyên	TV BKS	281.997.000	-	281.997.000
7	Nguyễn Phi Thương	TV BKS	338.983.000		338.983.000
8	Trần Đình Kháng	TV BKS	275.942.000	-	275.942.000
9	Ngô Tấn Hùng	Phó Giám đốc	505.580.000	-	505.580.000
Cộng			3.466.136.000	-	3.466.136.000

❖ Giao dịch giữa công ty và các đối tượng khác

- Trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, trong năm 2024, Công ty đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các Công ty con, Công ty liên kết thông qua hoạt động đầu tư, cung cấp/sử dụng dịch vụ, mua bán hàng hóa của Công ty với các Công ty con/Công ty liên kết theo quy định; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp. Thông tin về các giao dịch cụ thể đã được Công ty báo cáo thuyết minh chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.
- Thông tin về các giao dịch cụ thể đã được Công ty báo cáo thuyết minh chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Năm 2023	Năm 2024
Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods - F.89		
Doanh thu bán vật tư	36.706.700	856.456.158
Doanh thu phí ủy thác xuất khẩu	3.673.262.470	3.737.942.014
Doanh thu cung cấp dịch vụ	363.249.386	1.816.000.332
Doanh thu bán thành phẩm nội địa	-	1.878.449.477
Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17		
Doanh thu bán thành phẩm	155.006.111	185.030.648
Doanh thu cung cấp dịch vụ	49.986.762	285.000.000
Doanh thu bán vật tư	66.792.824	-
Công ty Cổ phần Onsen		
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	198.792.674	87.148.407
Doanh thu dịch vụ khác	557.583.065	7.288.426
Doanh thu bán hàng hóa	-	1.458.333
Công ty Cổ phần Yến sào Nha Trang Khánh Hòa		
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	30.000.000	15.000.000
Công ty Cổ phần Thủy sản NTSF		
Doanh thu bán vật tư	534.062.150	1.203.973.294
Doanh thu phí ủy thác xuất khẩu	3.074.315.961	3.033.226.935
Doanh thu thành phẩm ủy thác xuất khẩu	16.183.919.480	1.667.865.600
Doanh thu bán thành phẩm	-	4.607.603.148
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	41.245.454	192.663.359
Công ty Cổ phần Green World Nha Trang		
Doanh thu bán thành phẩm	2.015.000	1.885.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.707.461	6.585.649
Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa		
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	255.775.900	128.240.700
Doanh thu bán hàng	9.722.222	7.083.333

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Đơn vị tính: đồng

Bên liên quan	Năm 2023	Năm 2024
Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods - F.89		
Công ty mua thành phẩm, hàng hóa	31.411.693.080	69.158.776.962
Công ty Cổ phần Du lịch - Khoáng nóng Nha Trang Seafoods - F17		
Công ty mua sản phẩm và sử dụng dịch vụ	449.460.453	311.655.316
Công ty mua vật tư	534.694.159	-
Thanh lý xe ô tô	45.454.545	-
Thanh lý vật tư	87.917.403	-
Công ty chuyển nhượng cổ phần	-	39.032.000.000
Công ty thu tiền chuyển nhượng cổ phần	-	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Onsen		
Công ty mua nước uống đóng chai	115.649.110	115.308.335
Công ty mua quà tết cho công nhân	18.073.637	-
Chi phí bảo quản gửi kho	498.584.356	42.008.785
Công ty Cổ phần Yến Sào Nha Trang Khánh Hòa		
Chi phí mua hàng hóa	904.545	189.815
Công ty Cổ phần Thủy sản NTSF		
Mua thành phẩm, hàng hóa nội địa	25.504.267.960	103.190.105.614
Phí ủy thác xuất khẩu	161.876.820	16.879.104
Phí vận chuyển quốc tế	-	22.563.785
Công ty thanh toán tiền vay	19.700.000.000	50.000.000.000
Chi phí lãi vay	5.883.396.711	114.452.055
Công ty chuyển nhượng cổ phần	67.320.000.000	26.078.000.000
Công ty thu tiền chuyển nhượng cổ phần	19.320.000.000	61.040.000.000
Công ty mua tài sản cố định	1.209.056.974	-
Công ty Cổ phần Green World Nha Trang		
Chi phí sử dụng dịch vụ	15.346.365	1.018.519
Công ty trả tiền vay	-	15.000.000.000
Chi phí lãi vay	1.545.904.109	413.835.618
Thanh lý quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nhà hàng I-Restaurant	-	25.476.343.373
Thanh lý tài sản cố định hữu hình và công cụ dụng cụ	-	6.698.436.985

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

GIAO DỊCH VỚI CÁC THÀNH VIÊN QUẢN LÝ CHỦ CHỐT VÀ CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN VỚI CÁC THÀNH VIÊN QUẢN LÝ CHỦ CHỐT

Đơn vị tính: đồng

Bên liên quan	Năm 2023	Năm 2024
Ông Ngô Văn Ích		
Công ty thanh toán tiền vay	40.000.000.000	-
Ông Ngô Tuấn Kiệt		
Công ty vay tiền	40.000.000.000	-
Công ty trả tiền vay	-	40.000.000.000
Chi phí lãi vay	3.396.712.328	2.753.424.658
Ông Trần Vĩnh Hưng		
Công ty chi tạm ứng	3.303.128.400	576.475.000
Hoàn tạm ứng	1.081.953.000	43.084.312.000

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch Công ty CP Nha Trang Seafoods F17 với các đơn vị:

Tên tổ chức, cá nhân	Giá trị	Ghi chú
Công ty Cổ phần Thủy sản NT	20.231.481	Cung cấp hàng hóa
	308.680.814	Cung cấp dịch vụ cho thuê
	1.258.009.703	Cung cấp dịch vụ ủy thác
	124.768.422.136	Nhận hàng ủy thác xuất khẩu
	2.503.854.285	Chi hộ phí vận chuyển quốc tế, hoa hồng môi giới
	52.701.050.781	Mua hàng hóa trong nước

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức, cá nhân		Số lượng CP giao dịch	Đơn vị phát hành cp	Ghi chú
	Mua	Bán			
1	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Thanh Châu	5.081	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
2	Ngô Tuấn Kiệt	Võ Thị Diệu	1.129	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
3	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Đắc Dũng	10.840	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
4	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Hương	14.905	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
5	Ngô Tuấn Kiệt	Bùi Thị Hải	66.732	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
6	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Trọng Hiệu	7.678	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
7	Ngô Tuấn Kiệt	Tôn Nữ Hồng Hoa	4.742	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
8	Ngô Tuấn Kiệt	Phạm Thị Hoan	5.759	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
9	Ngô Tuấn Kiệt	Võ Thị Kim Kinh	7.791	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
10	Ngô Tuấn Kiệt	Thái Thị Liên	6.323	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
11	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Văn Lễ	2.371	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
12	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Ngọc Mơ	1.581	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
13	Ngô Tuấn Kiệt	Võ Thị Kim Mai	2.258	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
14	Ngô Tuấn Kiệt	Phạm Thị Oanh	4.742	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Tên tổ chức, cá nhân		Số lượng CP giao dịch	Đơn vị phát hành cp	Ghi chú
	Mua	Bán			
15	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Sừu	2.032	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
16	Ngô Tuấn Kiệt	Hồ Thị Thanh Tâm	2.032	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
17	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Thanh Tâm	1.694	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
18	Ngô Tuấn Kiệt	Võ Thị Thanh Tân	2.710	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
19	Ngô Tuấn Kiệt	Quách Đình Tân	2.710	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
20	Ngô Tuấn Kiệt	Phan Thị Lệ Thủy	5.928	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
21	Ngô Tuấn Kiệt	Hàng Võ Thu Thúy	6.492	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
22	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Thuận	4.404	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
23	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Minh Trang	3.387	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
24	Ngô Tuấn Kiệt	Phạm Thị Thu Trang	3.387	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
25	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Ngọc Tuấn	6.097	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
26	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Thị Hồng Xuyên	2.936	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
27	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Ngọc Hải	8.807	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
28	Ngô Tuấn Kiệt	Phạm Thị Ngọc Đào	3.387	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
29	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Đoan	1.694	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
30	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Anh	130.583	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
31	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Phú Cường	4.572	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
32	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Thị Dân	7.114	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
33	Ngô Tuấn Kiệt	Hoàng Văn Diên	5.081	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
34	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Vinh Dự	4.404	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
35	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Hương Giang	5.081	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
36	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Thu Hằng	8.356	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
37	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Thu Hằng	1.129	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
38	Ngô Tuấn Kiệt	Lý Ngọc Hương	7.904	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
39	Ngô Tuấn Kiệt	Phạm Thị Thu Hương	11.178	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
40	Ngô Tuấn Kiệt	Đỗ Thị Bích Hà	4.517	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
41	Ngô Tuấn Kiệt	Cao Thị Hồng Hà	7.452	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
42	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Thu Hà	9.033	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	

STT	Tên tổ chức, cá nhân		Số lượng CP giao dịch	Đơn vị phát hành cp	Ghi chú
	Mua	Bán			
43	Ngô Tuấn Kiệt	Cao Thanh Hải	4.742	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
44	Ngô Tuấn Kiệt	Ngô Thị Mỹ Hạnh	7.114	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
45	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Mỹ Hạnh	9.609	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
46	Ngô Tuấn Kiệt	Ngô Thị Thu Hồng	9.485	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
47	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Lệ Hiền	1.976	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
48	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Thu Hiền	2.032	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
49	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Thu Hoài	1.355	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
50	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Xuân Hoa	14.679	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
51	Ngô Tuấn Kiệt	Võ Anh Hòa	4.799	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
52	Ngô Tuấn Kiệt	Phạm Thị Huế	6.097	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
53	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Thanh Huyền	4.234	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
54	Ngô Tuấn Kiệt	Trương Thị Hồng Lê	3.944	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
55	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Thanh Liên	8.468	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
56	Ngô Tuấn Kiệt	Bùi Thị Lùm	1.355	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
57	Ngô Tuấn Kiệt	Hoàng Thị Thúy Liễu	12.533	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
58	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Loan	11.178	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
59	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thủy Lưu	3.387	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
60	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Kim Mai	11.291	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
61	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Mai	4.742	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
62	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Minh	11.856	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
63	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Thị Mỹ	1.129	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
64	Ngô Tuấn Kiệt	Hán Thị Nga	7.791	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
65	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Thị Nga	3.726	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
66	Ngô Tuấn Kiệt	Phạm Thị Hồng Nga	5.759	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
67	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Nghĩa	5.928	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
68	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Đình Nhật	32.466	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
69	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Tuyết Nhung	2.032	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
70	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Thị Bích Phượng	5.420	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Tên tổ chức, cá nhân		Số lượng CP giao dịch	Đơn vị phát hành cp	Ghi chú
	Mua	Bán			
71	Ngô Tuấn Kiệt	Lâm Văn Phụng	9.146	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
72	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Tinh	2.710	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
73	Ngô Tuấn Kiệt	Hồ Thị Tâm	7.162	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
74	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Thị Thương	3.387	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
75	Ngô Tuấn Kiệt	Phạm Thị Thảo	4.517	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
76	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Hoài Thanh	3.613	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
77	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Thị Thiệt	11.517	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
78	Ngô Tuấn Kiệt	Võ Thị Kim Thùy	6.775	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
79	Ngô Tuấn Kiệt	Đào Thị Thùy Trang	3.387	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
80	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Thị Mỹ Trang	3.613	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
81	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Ngọc Triêm	6.436	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
82	Ngô Tuấn Kiệt	Huỳnh Thị Trính	4.404	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
83	Ngô Tuấn Kiệt	Võ Thị Bạch Tuyết	14.227	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
84	Ngô Tuấn Kiệt	Định Thị Vân	7.622	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
85	Ngô Tuấn Kiệt	Đoàn Thị Vân	7.057	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
86	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Thu Vân	3.387	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
87	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Thanh Xuân	13.211	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
88	Ngô Tuấn Kiệt	Trịnh Thị Minh Hồng	5.646	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
89	Ngô Tuấn Kiệt	Đặng Ngọc Sang	4.799	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
90	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Minh Hiệu Thiện	12.624	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
91	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Lan	6.775	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
92	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thùy Liễu	322.931	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
93	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Hà Luyên	27.122	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
94	Ngô Tuấn Kiệt	Vũ Anh Thư	123.436	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
95	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Mỹ Dung	15.943	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
96	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Tuyết Dung	13.550	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
97	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Thúy Hằng	2.258	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
98	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Như Hoa	6.436	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	

STT	Tên tổ chức, cá nhân		Số lượng CP giao dịch	Đơn vị phát hành cp	Ghi chú
	Mua	Bán			
99	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Lệ	2.823	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
100	Ngô Tuấn Kiệt	Tạ Thị Thu Loan	2.710	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
101	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Thị Miên	3.049	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
102	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Tám	7.904	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
103	Ngô Tuấn Kiệt	Huỳnh Ngọc Trinh	2.258	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
104	Ngô Tuấn Kiệt	Huỳnh Thị Tuyết	6.775	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
105	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Hoàng Bình	9.936	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
106	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thê Duy	29.132	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
107	Ngô Tuấn Kiệt	Võ Thị Thu Hồng	23.712	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
108	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Xuân Kỳ	7.904	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
109	Ngô Tuấn Kiệt	Dương Thị Kim Liên	11.517	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
110	Ngô Tuấn Kiệt	Lâm Thị Mai	19.139	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
111	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Xuân Nghĩa	2.032	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
112	Ngô Tuấn Kiệt	Phạm Thị Thu Thủy	59.329	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
113	Ngô Tuấn Kiệt	Võ Thanh Tùng	5.081	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
114	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thiện Tâm	80.846	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
115	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Văn Tiền	64.980	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
116	Ngô Tuấn Kiệt	Huỳnh Thị Chánh	26.897	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
117	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Hồng Hà	19.647	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
118	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Hồng Hà	8.807	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
119	Ngô Tuấn Kiệt	Huỳnh Thị Lan	18.292	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
120	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Lùn	9.823	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
121	Ngô Tuấn Kiệt	Phạm Văn Mạnh	16.937	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
122	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	20.324	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
123	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Nhối	37.194	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
124	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	10.162	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
125	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Thành	18.292	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
126	Ngô Tuấn Kiệt	Võ Thị Thanh Thùy	7.791	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Tên tổ chức, cá nhân		Số lượng CP giao dịch	Đơn vị phát hành cp	Ghi chú
	Mua	Bán			
127	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Mỹ Tho	6.775	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
128	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Lan Quỳnh	677	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
129	Ngô Tuấn Kiệt	Hoàng Thanh Thúy Vi	1.310	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
130	Ngô Tuấn Kiệt	Lê Thu Thảo	452	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
131	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Thị Ngọc Anh	20.945	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
132	Ngô Tuấn Kiệt	Lý Thị Vân Hà	677	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
133	Ngô Tuấn Kiệt	Tạ Đình Thiệu	49.495	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
134	Ngô Tuấn Kiệt	Phan Đức Dũng	27.371	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
135	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Thị Hồng Vân	3.670	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
136	Ngô Tuấn Kiệt	Dương Thị Hồng Phương	3.839	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
137	Ngô Tuấn Kiệt	Công Đoàn Mua	7	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
138	Ngô Tuấn Kiệt	Phạm Thị Thu Cúc	3.218	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
139	Ngô Tuấn Kiệt	Châu Thủy Tiên	3.274	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
140	Ngô Tuấn Kiệt	Nguyễn Minh Toàn	3.387	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	
141	Ngô Tuấn Kiệt	Trần Trường Xuân	72.942	Công ty CP Nha Trang Seafoods F17	

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thường xuyên cập nhật các kiến thức về quản trị Công ty.

ĐÁNH GIÁ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Công ty thực hiện tốt công tác Công bố thông tin, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông. Cụ thể, hiện nay F17 đang công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán và trên website của Công ty.





PHẦN 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024

01. Ý kiến kiểm toán viên

02. Báo cáo tài chính



Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods – F17 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang



Phan Thị Ngọc Trâm
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0979-2023-008-1
Người được ủy quyền

Nha Trang, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Hàng Quỳnh Hạnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0963-2023-008-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods F17 đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <https://nhatrangseafoods.vn/vi/co-dong/>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



Thông tin liên hệ:

- ✓ **CÔNG TY CỔ PHẦN NHA TRANG SEAFOODS – F17**
- ✓ Địa chỉ: 58B Đường Hai Tháng Tư, Phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- ✓ Điện thoại: (+84) 258.224.0026
- ✓ Website: <http://nhatrangseafoods.vn/>

Nha Trang, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

